



TỔNG CÔNG TY
CP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197A/BC-XLTKSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2011

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
NĂM 2010**

I. TÓM TẮT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Thông điệp của PVC-SG

Ngày 28/12/2009 đánh dấu bước ngoặt mới trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) sau khi đổi tên từ Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Nam (PVC-MN) và sáp nhập Công ty CP Xây lắp Incomex (PVC-INCOMEX) theo định hướng đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).

Tự hào là thành viên của Đại gia đình PetroVietnam anh hùng, kế thừa truyền thống vinh quang của những người thợ xây dựng; với trái tim nhiệt huyết của những người đi tìm lửa, tình yêu và lòng say mê nghề nghiệp, tập thể CBCNV PVC-SG đã lao động không biết mệt mỏi để dựng lên những công trình to đẹp trên khắp mọi miền đất nước.

PVC-SG đã áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và đang tiến hành tích hợp hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 với hệ thống quản lý sức khỏe an toàn và bệnh nghề nghiệp OHSAS 18001. Việc triển khai đồng thời các hệ thống này thể hiện quyết tâm gắn thương hiệu PVC-SG với những Công trình an toàn, chất lượng, tiến độ; gắn sự phát triển bền vững của Công ty với quyền lợi của các đối tác, khách hàng, cổ đông và cộng đồng xã hội.

Niềm tin của cộng đồng xã hội, của các đối tác khách hàng, các cổ đông và người lao động chính là thành công của PVC-SG.

2. Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn

PVC-SG nỗ lực vươn lên trở thành đơn vị dẫn đầu trong Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trên lĩnh vực đầu tư và xây lắp. Chúng tôi mong muốn đem lại “niềm tin bền vững” cho mọi đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng thông qua chính sách bảo vệ môi trường, an toàn tuyệt đối trong thi công và chú trọng công tác an sinh xã hội.



Sứ mệnh

Luôn mang lại cho cán bộ nhân viên, khách hàng, đối tác, các nhà đầu tư và cộng đồng sự tin cậy về uy tín chất lượng trong hoạt động đầu tư và xây lắp, quyết tâm đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Phương châm hành động của Công ty luôn xây dựng trên nền tảng là sự uy tín và hướng tới sự hợp tác lâu dài, bền vững.

3. Giới thiệu chung về Công ty PVC-SG

Tên gọi:	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.
Tên giao dịch quốc tế:	Saigon Petroleum Construction And Investment Jsc.
Tên viết tắt:	PVC-SG.
Trụ sở chính:	11Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, TP.HCM.
Điện thoại:	(84-8) 3930 1980
Fax:	(84-8) 3930 1982
Email:	info@pvcsg.com.vn
Website:	www.pvcsg.com.vn
Vốn điều lệ:	350.000.000.000 đ (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
Vốn thực góp:	350.000.000.000 đ (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305858385 đăng ký lần đầu ngày 28/07/2008 (số ĐKKD 4103010930) và cấp thay đổi lần 7 ngày 27/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.
Ngành nghề kinh doanh:	<ul style="list-style-type: none">✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở);✓ Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không sản xuất, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);✓ Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;✓ Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng; Hoàn thiện công trình xây dựng;✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- ✓ Kinh doanh bất động sản.
- ✓ Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ).
- ✓ Khảo sát trắc địa công trình. Hoạt động tư vấn quản lý; hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); hoạt động trang trí nội thất; hoạt động đo đạc bản đồ.
- ✓ Tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản. Hoạt động chuyên môn, khoa học, công nghệ khác: tư vấn về môi trường.
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc thiết bị cho sản xuất công nghiệp.
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Đại lý, Môi giới (trừ môi giới bất động sản).

Tài khoản số :

70070015645300016

Ngân hàng TMCP Đại Dương - CN Sài Gòn

Lo go:



PVC-SG

4. Quá trình hình thành và phát triển

4.1. Quá trình hình thành PVC-SG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC – SG) theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 10/12/2009 và sát nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex vào theo Nghị quyết 18/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 28/12/2009.

4.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Incomex

Được thành lập từ năm 1993, Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex đã liên tục xây dựng và phát triển để trở thành một doanh nghiệp xây dựng hạng nhất. Công ty đã

áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và tạo dựng một thương hiệu mạnh trên phạm vi toàn quốc.

Năm 1993, Công ty lần đầu được thành lập với tên gọi là Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu thuộc Sở Thương mại Hà Nội, đến năm 2004 Công ty được sáp nhập với Chi nhánh Hà Nội của Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng và được đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội.

Công ty được chính thức chuyển giao về Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng theo Quyết định chuyển giao số 4282/QĐ-UB ngày 12/07/2004 của UBND thành phố Hà Nội và được tiếp nhận theo Quyết định số 1531/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây dựng.

Năm 2005, Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng.

Năm 2007, Công ty cổ phần Xây lắp Incomex được tách và được chuyển giao toàn bộ hoạt động xây lắp của Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng theo Quyết định số 137/QĐ-HĐQT ngày 19/7/2007 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/8/2007 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần xây lắp Incomex.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp INCOMEX tại thời điểm sáp nhập với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là 80 tỷ đồng.

4.3. Lịch sử hình thành và phát triển PVC-MN

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam được thành lập theo Nghị quyết số 183/NQLT-ĐU-HĐQT-TCT, ngày 09/05/2008 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và trên cơ sở điều chuyển nhân sự từ chi nhánh của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Vũng Tàu và Công ty PVC – Land tại TP.HCM.

Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam đã tiến hành họp vào ngày 08/7/2008 với sự tham gia của đại diện các cổ đông sáng lập là 03 pháp nhân (Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn, Công ty Cổ phần Xây dựng và TMDV Đại Kim), qua đó thông qua danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty, bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam chính thức được thành lập từ ngày 28/7/2008 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010930, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp). Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm sáp nhập với Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex là 50 tỷ đồng.

4.4. Quá trình sát nhập

Ngày 14/01/2010 Sở KHĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn sau khi đổi tên từ Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam và sát nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex với vốn điều lệ 130 tỷ đồng.

Ngày 30/7/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng thông qua việc chuyển đổi trái phiếu. Ngày 27/08/2010 Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn với vốn điều lệ 350 tỷ đồng.

Các Chi nhánh hiện nay của Công ty:

- Chi nhánh Hà Nội: 6 ngõ 168 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.

5. Những sự kiện quan trọng

5.1. Việc thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC – SG) theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 10/12/2009 và sáp nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex vào theo Nghị quyết 18/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHCĐ ngày 28/12/2009.

5.2. Niêm yết chứng khoán

Ngày 15/03/2011, 35 triệu cổ phiếu với mã giao dịch chứng khoán PVC-SG của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quyết định số 51/QĐ-SGDHN ngày 28/01/2011 với nội dung sau:

- Mã cổ phiếu: PSG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 35.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết: 350.000.000.000 đồng

5.3. Các sự kiện khác

- Ngày 30/9/2010: PVC-SG bàn giao công trình Trung tâm thương mại chợ Hàng Da và công trình đã được gắn biển Công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội.
- Ngày 30/9/2010: PVC-SG nhận Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thi công dự án Trung tâm thương mại chợ Hàng Da.
- Ngày 23/01/2011: PVC-SG lọt vào Top 30 doanh nghiệp xuất sắc nhất nhận giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển” lần thứ IV 2010.
- Ngày 15/03/2011: PVC-SG chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PVC-SG.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2010, PVC-SG có những nét nổi bật như sau: Các chỉ tiêu của PVC-SG tăng trưởng rất mạnh; PVC-SG đăng ký trên thị trường chứng khoán tập trung.

- Một số chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2010:
 - Tổng sản lượng thực hiện 1000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm; Tổng doanh thu 848,79 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch;
 - Lợi nhuận trước thuế 44.74 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch;
 - Lợi nhuận sau thuế: 32 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch;
 - Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 42 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch;
 - Tỷ lệ chia cổ tức: 12%.
- Trong năm 2010, PVC-SG được nhận giải thưởng “ Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”.
- Niêm yết thành công mã cổ phiếu PVC-SG trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 14/3/2011.

2. Định hướng phát triển 2011

2.1. Định hướng chính

- Về công tác đổi mới doanh nghiệp: HĐQT tiếp tục ban hành các quy chế, quy định nhằm điều hành công việc phù hợp với kế hoạch sản xuất năm. HĐQT sẽ tổ chức họp thường kỳ để nắm bắt, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất của công ty; Ban hành các Nghị quyết, quyết định nhằm điều hành công việc theo đúng quy định, pháp luật nhà nước.
- Về hoạt động xây lắp: tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ huy, điều hành các dự án đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ thi công và hiệu quả kinh tế.
- Về công tác đầu tư: tiếp tục nghiên cứu các dự án đầu tư trong và ngoài ngành Dầu khí, phân tích hiệu quả và có các quyết định đầu tư hợp lý, hiệu quả.
- Về công tác tài chính: không ngừng nâng cao năng lực quản lý để đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong tất cả các hoạt động tài chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đem lại lợi nhuận tối đa cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư.
- Về công tác nhân sự: tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, thu hút nhân tài, tạo điều kiện để



nhân tài phát huy tối đa khả năng, đảm bảo sự phát triển lớn mạnh không ngừng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công ty sẽ chú trọng trong công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu kỹ thuật, xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng đạt tiêu chuẩn Quốc tế.

- Về việc nâng cao năng lực máy móc thiết bị: không ngừng đổi mới, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đủ khả năng thi công những dự án mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

- Về quy trình quản lý chất lượng: trên cơ sở hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 đã được áp dụng và hoàn chỉnh, tiếp tục xây dựng, áp dụng và hoàn thiện các bộ tiêu chuẩn ISO 14001 về công tác quản lý và bảo vệ môi trường và OHSAS 18001 về công tác quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

- Tổng sản lượng thực hiện: 1800 tỷ, tăng trưởng 180% so với năm 2010
- Tổng doanh thu: 1500 tỷ, tăng trưởng 176% so với năm 2010
- Lợi nhuận trước thuế: 102 tỷ, tăng trưởng 240% so với năm 2010
- Lợi nhuận sau thuế: 76.5 tỷ, tăng trưởng 240% so với năm 2010
- Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 60 tỷ, tăng trưởng 143% so với năm 2010
- Tỷ lệ chia cổ tức: 17%, tăng trưởng 142% so với năm 2010

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả kinh doanh năm 2010

1.1. Tình hình sản xuất kinh doanh

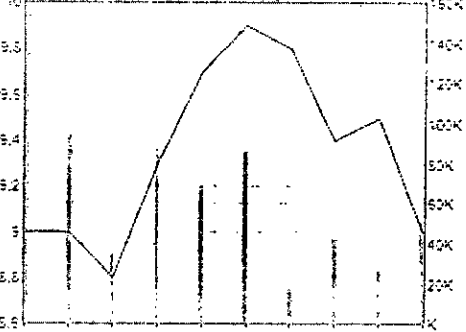
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PVC-SG là xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và đầu tư bất động sản

Theo báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán, doanh thu của PVC-SG đạt 848 tỷ đồng, tăng 164% so với 2009; lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 32 tỷ đồng, tăng 296% so với 2009. Với mức vốn điều lệ hiện tại là 350 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh (Tỷ đồng)	2009	2010
Doanh thu thuần	322	849
Giá vốn	293	752
Lợi nhuận gộp	29	97
Doanh thu tài chính	4	8
Chi phí tài chính	6	18
Lợi nhuận sau thuế	8	32
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH		
Chỉ tiêu tăng trưởng		
Tăng trưởng doanh thu (%)		164%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)		296%
Tăng trưởng EPS (%)		47%
Tăng trưởng tổng tài sản (%)		94%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu (%)		171%
Chỉ tiêu sinh lời		
Lợi nhuận gộp biên (%)	9%	11%
Lợi nhuận thuần biên (%)	3%	4%
ROA (%)	1%	3%
ROE (%)	6%	8%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	74%	64%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản (%)	28%	26%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần		
EPS (đồng/cổ phần)	621	915
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.704	10.782
Chỉ tiêu định giá		
P/E		10,8
P/B		0,9

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2009	2010
Tài sản ngắn hạn	516	854
Tiền & các khoản tương đương tiền	9	140
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	322	432
Hàng tồn kho	162	265
Tài sản ngắn hạn khác	8	17
Tài sản dài hạn	26	199
Tài sản cố định hữu hình	14	31
Bất động sản đầu tư	-	42
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	88
Tài sản dài hạn khác	12	37
Tổng tài sản	542	1.052
Nợ phải trả	403	675
Nợ ngắn hạn	401	607
Nợ dài hạn	3	68
Vốn chủ sở hữu	139	377
Vốn đầu tư chủ sở hữu	139	377
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
Tổng nguồn vốn	542	1.052
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		
Từ hoạt động kinh doanh	-36	65
Từ hoạt động đầu tư	13	-269
Từ hoạt động tài chính	4	335
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-18	131
Tiền & các khoản tương đương tiền	27	9
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	9	140

1.2. Thông tin về cổ phiếu:

THÔNG TIN SỞ HỮU				THÔNG TIN CỔ PHIẾU	
<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> ■ PVX ■ CCL ■ PTL ■ ICG ■ Cá nhân </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> 17,89% 8,14% 7,50% 7,43% 59,22% </div>				Giá thị trường (28/03/2011) 9.000 Giá thấp nhất 52 tuần 8.800 Giá cao nhất 52 tuần 9.900 Giá trị vốn hóa (tỷ VND) 347 SL cổ phiếu lưu hành 35.000.000 KLGD bình quân 10 ngày 85.880 Beta (1 năm) 1,00	
Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần	Sở hữu	BIỂU ĐỒ GIÁ (1 năm) 	
PVX	CĐSL	6.212.500	17,75%		
CCL	CĐSL	2.850.000	8,14%		
PTL	CĐSL	2.625.000	7,50%		
ICG	CĐSL	2.600.000	7,43%		
Phan Chí Trung	TGD UV HĐQT	913.750	2,61%		
Nguyễn Phi Hoàng	CT HĐQT	228.721	0,65%		

2. Tình hình tài chính

2.1. Giá vốn hàng bán giảm nhẹ: Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu 2010 của PVC-SG ở mức 88.6%, giảm khá mạnh so với mức 90.9% của 2009, chủ yếu nhờ tăng trưởng của hợp đồng trong ngành Dầu khí có đơn giá cao hơn so với trước đây và thành công trong việc tăng đơn giá hợp đồng trước tình hình giá nguyên vật liệu gia tăng.

2.2 Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất sinh lời của PVC-SG năm 2010 được cải thiện so với 2009. Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROEA) năm 2010 đạt 12.4% so với 5.8% của 2009. Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROAA) cũng tăng từ 1.5% của 2009 lên 4.01% trong năm 2010.

2.2 Gia tăng sử dụng nợ vay ngắn hạn: Tỷ lệ nợ vay của PVC-SG tính đến 31/12/2010 chiếm 64.1% tổng tài sản. Trong đó, nợ ngắn hạn là 600 tỷ đồng, tăng 51.4% so với 2009. PVC-SG gia tăng nợ vay tài trợ cho hoạt động đầu tư vào máy móc thiết bị thi công các hợp đồng được ký kết trong năm 2010.

Việc sử dụng vốn ngoại sinh cao cũng là đặc điểm chung của ngành xây dựng. Ngoài ra các công trình PVC-SG đang thi công phần lớn thuộc các đơn vị thành viên của PetroVietnam nên rủi ro thanh toán là rất thấp.

3. Hoạt động đầu tư và triển vọng hoạt động kinh doanh



Số lượng công trình PVC-SG đang thi công khá lớn, trong đó phần lớn là xây lắp các công trình dân dụng và chuyên môn ngành Dầu khí. Bên cạnh đó, có một số dự án và công trình có thể giúp đem lại doanh thu ổn định cho PVC-SG trong năm 2011.

Khu trung tâm dân cư Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang: với diện tích 27.69 ha, hoàn tất cơ sở hạ tầng đưa vào kinh doanh trong quý 4/2011. Dự kiến LNST của dự án này trong năm 2011 có thể đạt 5.2 tỷ đồng.

Hoạt động cho thuê PVC-SG Building: Diện tích khai thác 3,882.6 m² với giá thuê trung bình 18 USD/m². Dự kiến sẽ đem lại doanh thu 18 tỷ đồng và LNST 0.6 tỷ đồng trong năm 2011.

Các Công ty PVC-SG tham gia góp vốn:

1) Công ty CP Đầu tư Hải Đăng

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Thiện Thuật, TP.Nha Trang

SĐT: 0583.523.491/492 Fax: 0583.523.493

Vốn điều lệ: 300 tỷ

Tỷ lệ PVC-SG góp vốn: 240 tỷ (chiếm 80% Vốn điều lệ)

2) Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang (PVIN)

Địa chỉ: 04, An Dương Vương, Lê Chân, P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

SĐT: 0583.877.318 Fax: 0583.875.835

Vốn điều lệ: 300 tỷ

Tỷ lệ PVC-SG góp vốn: 30.35 tỷ (chiếm 10.117 % Vốn điều lệ)

3) Công ty CP Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí (PVC-Metal)

Địa chỉ: Tầng 5, 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, P.6, Q.3, TP HCM

SĐT: 08.3930.7888 Fax: 08.3930.1333

Vốn điều lệ: 70 tỷ

Tỷ lệ PVC-SG góp vốn: 7 tỷ (chiếm 10 % Vốn điều lệ)

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của kiểm toán độc lập



CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM
Viet Nam Auditing and Accounting Consultancy Co. Ltd (AVA)
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ

Số: 85/BCKT/TCNV5

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Về Báo cáo tài chính năm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2010 được lập ngày 20/01/2011 từ trang 7 đến trang 33 kèm theo.

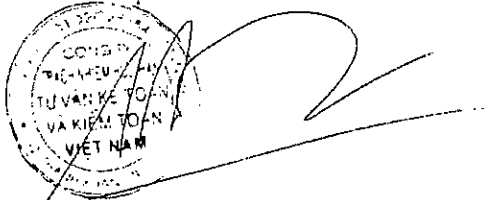
Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra các cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Lưu Quốc Thái
Phó Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0155/KTV

Nguyễn Việt Long
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0692/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)
Hà Nội, Ngày 28 tháng 02 năm 2011

Trụ sở: 160 Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Tel: (84-4) 3868 9566 - 3898 9588 * Fax: (84-4) 3868 6248
Email: avn@hemtoanava.com.vn * Web: hemtoanava.com.vn

Văn phòng khu vực miền Trung
Số 23 Mai Hắc Đế - TP Vinh - Nghệ An
Tel: (84-38) 3541 046 * Fax: (84-38) 3541 048

**2. Bảng cân đối kế toán**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		853.656.515.476	516.112.455.644
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	139.671.791.453	8.886.795.064
111	1. Tiền		31.671.791.453	8.886.795.064
112	2. Các khoản tương đương tiền		108.000.000.000	0
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0	15.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		0	15.000.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		0	0
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		432.118.944.857	322.004.607.252
131	1. Phải thu khách hàng		338.107.213.004	148.075.364.218
132	2. Trả trước cho người bán		30.316.594.144	95.257.549.661
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		0	92.758.400
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		36.741.523.064	49.606.790.278
135	5. Các khoản phải thu khác	V.02	26.953.614.645	28.972.144.695
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		0	0
140	IV. Hàng tồn kho		265.170.179.113	162.207.974.625
141	1. Hàng tồn kho	V.03	265.170.179.113	162.207.974.625
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		0	0
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.695.600.053	8.013.078.703
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.865.640.020	1.478.842.157
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		145.471.388	3.399.029.988
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		0	120.743.082
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.04	13.684.488.645	3.014.463.476
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		198.772.909.197	26.182.495.408
210	I- Các khoản phải thu dài hạn		0	0
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		0	0
212	2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		0	0
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ		0	0
218	4. Phải thu dài hạn khác		0	0
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		0	0
220	II. Tài sản cố định		31.923.081.118	14.195.690.161
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.05	30.971.282.005	14.162.611.768
222	- Nguyên giá		39.674.967.946	18.875.904.491
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(8.703.685.941)	(4.713.292.723)



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010
(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		0	0
225	- Nguyên giá		0	0
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		0	0
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.06	56.993.918	33.078.393
228	- Nguyên giá		119.825.125	65.108.725
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(62.831.207)	(32.030.332)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		894.805.195	0
240	III. Bất động sản đầu tư	V.07	42.079.389.147	0
241	- Nguyên giá		45.750.250.000	0
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.670.860.853)	0
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		88.196.999.458	0
251	1. Đầu tư vào công ty con		0	0
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.08	50.846.999.458	0
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.09	37.350.000.000	0
259	4. DP giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		0	0
260	V. Tài sản dài hạn khác		36.573.439.474	11.986.805.247
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10	31.989.439.474	11.986.805.247
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		0	0
268	3. Tài sản dài hạn khác		4.584.000.000	0
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.052.429.424.673	542.294.951.052



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		675.052.865.590	403.147.774.487
310	I. Nợ ngắn hạn		606.588.797.508	400.618.938.582
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.11	232.619.569.085	153.400.414.646
312	2. Phải trả người bán		201.422.144.490	72.288.403.178
313	3. Người mua trả tiền trước		35.935.874.111	93.984.997.891
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	14.094.426.902	4.182.264.329
315	5. Phải trả người lao động		9.778.303.166	2.171.677.161
316	6. Chi phí phải trả	V.13	16.440.207.708	15.078.417.502
317	7. Phải trả nội bộ		0	0
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		0	1.200.162.750
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	V.14	91.642.373.394	57.352.201.654
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.15	4.644.630.542	573.061.361
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		11.268.110	387.338.110
330	II. Nợ dài hạn		68.464.068.082	2.528.835.905
331	1. Phải trả dài hạn người bán		0	0
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		0	0
333	3. Phải trả dài hạn khác		2.691.374.749	0
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.16	38.413.341.721	0
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		0	0
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		524.698.919	210.654.087
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn		0	0
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		26.834.652.693	2.318.181.818
339	9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		0	0
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		377.376.559.083	139.147.176.565
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	377.376.559.083	139.147.176.565
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		350.000.000.000	130.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		0	0
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		0	0
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		0	0
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		0	0
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		0	0
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.152.917.617	1.254.841.027
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.015.194.043	519.112.749
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		0	0
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.208.447.423	7.373.222.789

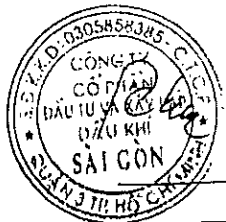


CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		0	0
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		0	0
431	2. Nguồn kinh phí		0	0
432	3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0	0
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.052.429.424.673	542.294.951.052



Tổng Giám đốc
Phan Chí Trung
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 01 năm 2011

Kế toán trưởng
Lương Thị Mai Hương

Người lập biểu
Võ Phạm Như Nguyệt

**3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiệu, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.18	848.789.268.145	322.077.708.473
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	VI.19	848.789.268.145	322.077.708.473
11	Giá vốn hàng bán	VI.20	752.232.216.976	292.817.187.284
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		96.557.051.169	29.260.521.189
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	8.387.790.917	4.435.486.169
22	Chi phí tài chính	VI.22	17.980.686.175	5.568.572.093
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>17.980.686.175</i>	<i>5.568.572.093</i>
24	Chi phí bán hàng		264.602.182	0
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp		41.447.709.021	18.434.175.543
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.251.844.708	9.693.259.722
31	Thu nhập khác		49.937.165.816	1.834.796.119
32	Chi phí khác		50.448.465.118	1.626.439.995
40	Lợi nhuận khác		(511.299.302)	208.356.124
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.740.545.406	9.901.615.846
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.23	12.731.407.104	1.827.671.626
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0	0
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		32.009.138.302	8.073.944.220
61	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.24	1.532	621



Tổng Giám đốc
Phan Chí Trung
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 01 năm 2011

Kế toán trưởng
Lương Thị Mai Hương

Người lập biểu
Vũ Phạm Như Nguyệt

**4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010
(Lập theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
(1)	(3)	(4)	(5)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế		44.740.545.406	9.901.615.846
2. Điều chỉnh cho các khoản		18.007.112.280	7.570.858.626
- Khấu hao tài sản cố định		7.828.372.459	3.008.852.946
- Các khoản dự phòng		0	0
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		0	0
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư		(7.801.946.354)	(1.006.566.413)
- Chi phí lãi vay		17.980.686.175	5.568.572.093
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.239.276.981	(53.297.437.930)
- Tăng, giảm các khoản phải thu		(110.103.069.495)	(229.425.193.067)
- Tăng, giảm hàng tồn kho		(102.962.204.488)	(55.356.806.943)
- Tăng, giảm các khoản phải trả		271.893.822.993	226.295.605.493
- Tăng, giảm chi phí trả trước		21.389.432.090	(1.569.628.332)
- Tiền lãi vay đã trả		(17.980.686.175)	(5.532.346.365)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.735.001.992)	(1.804.942.242)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		0	38.813.650.499
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(51.263.015.952)	(24.717.776.973)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		64.986.934.667	(35.824.963.458)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(95.555.907.829)	(774.369.691)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		130.699.800	34.876.089
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(625.746.000.000)	(19.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		532.746.000.000	32.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(88.196.999.458)	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.801.946.354	1.006.566.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(268.820.261.133)	13.267.072.811



CÔNG TY CP. ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010
Lập theo phương pháp gián tiếp
(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
(1)	(3)	(4)	(5)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu hồi từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		220.000.000.000	56.300.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		318.651.565.748	27.224.422.336
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(203.340.333.591)	(78.510.483.585)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(692.909.302)	(837.783.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		334.618.322.855	4.176.155.418
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		130.784.996.389	(18.381.735.229)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		8.886.795.064	27.268.530.293
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		139.671.791.453	8.886.795.064



Tổng Giám đốc
Phan Chí Trung
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 01 năm 2011

Kế toán trưởng
Lương Thị Mai Hương

Người lập biểu
Võ Phạm Như Nguyệt



5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là Công ty cổ phần được đổi tên từ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305858385, đăng ký lần đầu ngày 28/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/08/2010 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp số 873/HĐSN giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn và Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex ngày 30 tháng 12 năm 2009 hai bên đồng ý việc sáp nhập Công ty cổ phần Xây lắp Incomex vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn kể từ ngày 01/01/2010.

Hoạt động

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không sản xuất, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Khảo sát trắc địa công trình; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Hoạt động trang trí nội thất; Hoạt động đo đạc bản đồ; Tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Hoạt động chuyên môn, khoa học, công nghệ khác: Tư vấn về môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Máy móc thiết bị cho sản xuất công nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Đại lý; Môi giới (trừ môi giới bất động sản) /.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm dương lịch.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam và phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho doanh nghiệp được quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, cụ thể:

- Quyết định số 149/2001/QĐ - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 4);
- Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 5).

Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính này, Công ty không áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 25 - Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 07 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong quá trình chuyển đổi thành tiền.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP ĐÀU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

Trường hợp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch hoặc tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán.

Nhóm tài sản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam, đồng thời theo dõi chi tiết ngoại tệ theo từng nguyên tệ và được phản ánh trên tài khoản ngoại tệ.

Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (Cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu ...) có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, hoặc bán ra chứng khoán để kiếm lời; Các khoản đầu tư ngắn hạn khác bao gồm các khoản cho vay mà thời hạn thu hồi không quá một năm...

Trong trường hợp đầu tư bằng tiền hoặc hiện vật (Tài sản cố định, nguyên liệu, hàng hóa...) thì giá trị khoản đầu tư được tính theo giá thỏa thuận của các bên tham gia đầu tư đối với các tài sản đưa đi đầu tư. Phần chênh lệch (nếu có) giữa giá trị ghi sổ kế toán của Công ty với giá trị tài sản được đánh giá lại được phản ánh vào thu nhập hoặc chi phí trong năm tài chính.

Các khoản đầu tư được theo dõi chi tiết cho từng khoản đầu tư, từng hợp đồng vay.

Việc trích lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được và giá gốc ghi trên sổ kế toán. Chênh lệch tăng hoặc giảm giữa số dự phòng phải trích lập với số đã trích lập được điều chỉnh vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ gồm các khoản phải thu từ khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường; Đang trong quá trình sản xuất, kinh doanh dở dang; nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (gọi chung là vật tư) để sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận tài sản ngắn hạn khác

Tài sản ngắn hạn khác của Công ty được phân ánh bao gồm chi phí trả trước, chi phí chờ kết chuyển, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, các khoản thuế nộp thừa cho Nhà nước, các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo Nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí hoặc phân bổ vào chi phí theo quy định. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

7. Nguyên tắc ghi nhận khấu hao tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT - BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

8. Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê (nếu có) theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn thuê của hợp đồng. Mặt khác giá trị tài sản thuê được theo dõi trên chi tiêu tài sản thuê ngoài trên biểu các chi tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo đúng quy định hiện hành.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tập hợp và theo dõi các khoản chi phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản (bao gồm chi phí mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình) và tình hình quyết toán công trình.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được theo dõi chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình và từng khoản mục chi phí cụ thể.

10. Nguyên tắc ghi nhận đầu tư vào Công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;

Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

11. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập riêng cho từng khoản đầu tư của doanh nghiệp.

12. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn được ghi nhận các khoản chi phí thực tế phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán (trên một năm tài chính). Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng niên độ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí mà lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý. Các khoản chi phí này được theo dõi chi tiết cho từng khoản chi phí.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản chi phí phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

14. Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra Việt nam đồng theo tỷ giá tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Chênh lệch tỷ giá liên quan đến hoạt động đầu tư được hạch toán và lũy kế đến thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động sẽ được phân bổ vào doanh thu hoặc chi phí theo quy định hiện hành.

15. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

18. Phương pháp xác định doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp giá trị khối lượng thực hiện, kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận. Kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn 4 điều kiện quy định tại chuẩn mực số 15 “Hợp đồng xây dựng”.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP DẦU KHÍ SÀI GÒN

Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Lãi ngân hàng và các khoản cho vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí cho vay và đi vay vốn;

Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN
Số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 6
Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2010

lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tất cả các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

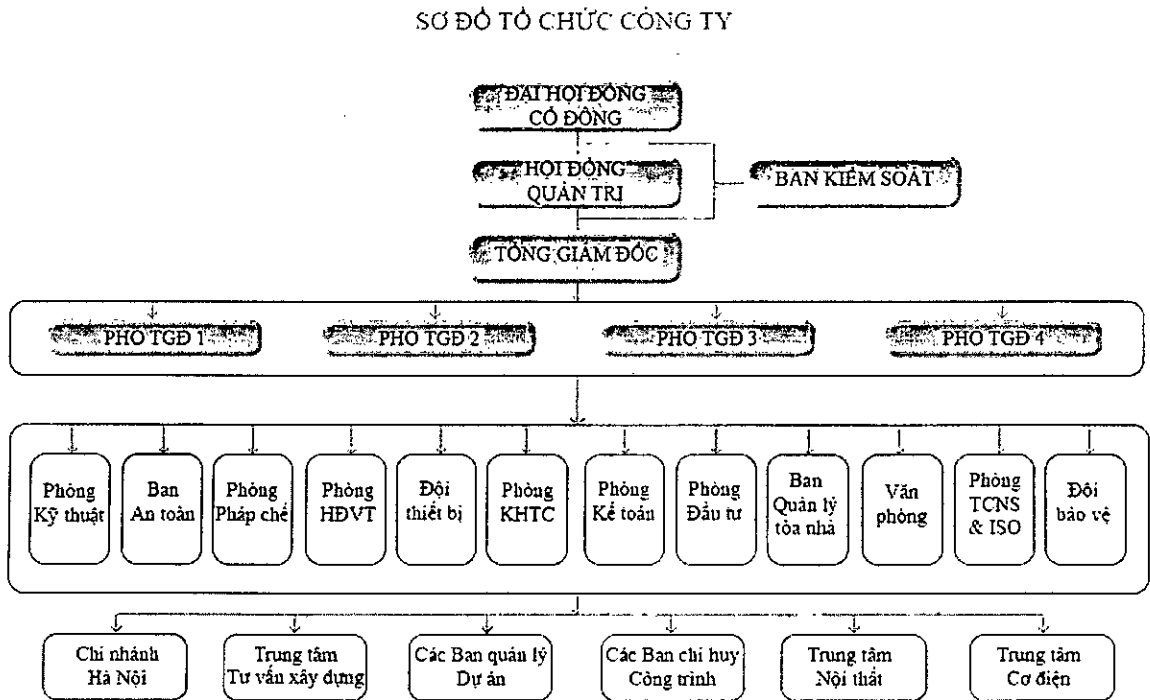
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức



Chú thích:

- Phòng TCNS & ISO : Phòng Tổ chức Nhân sự & ISO
- Phòng HD-VT : Phòng Hợp đồng – Vật tư
- Phòng KH-TC : Phòng Kế hoạch – Tài chính

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, PVC-SG có cơ cấu tổ chức gồm: HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các Phòng ban chức năng, có tổ chức Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhau thúc đẩy cho mọi hoạt động của Công ty.

Đặc biệt Công ty đã mạnh dạn xem xét bổ nhiệm những cán bộ trẻ, giỏi chuyên môn mặc dù kinh nghiệm quản lý chưa nhiều vào những vị trí chủ chốt tại Văn phòng Công ty và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường sự đổi mới trong quản lý điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ phát huy năng lực.



2. Số lượng cán bộ, chính sách đối với người lao động

Công ty có 544 cán bộ công nhân viên trong đó: 05 cán bộ có trình độ là thạc sĩ, 252 cán bộ có trình độ đại học, 94 cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp, 106 công nhân kỹ thuật và 87 lao động phổ thông.

Chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng, các khóa học chuyên ngành, đào tạo phòng cháy chữa cháy, đào tạo kỹ năng mềm...

Chính sách lương, thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của PVC-SG gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện. Về quy định chung, PVC-SG có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- Nhân viên được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu theo Quý, năm, thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia (tết dương lịch; tết âm lịch; quốc tế phụ nữ 8-3; Giải phóng miền Nam 30-4; Tết độc lập 2-9...) và các dịp thưởng của Tập đoàn và Tổng công ty.

Chính sách phụ cấp, bảo hiểm, y tế

Tất cả nhân viên chính thức của PVC-SG đều được hưởng chế độ phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của PVC-SG còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, v.v...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Ngoài ra còn các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. PVC-SG thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho cán bộ công nhân viên.

PVC-SG đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện... thông qua đó xây dựng tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc trong tập thể nhân viên PVC-SG và đối với xã hội.

Năm 2010, mỗi người lao động được nhận 15 tháng lương. Thu nhập bình quân là 6,45 triệu đồng/người/tháng.

**3. Ban Tổng Giám đốc**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Phan Chí Trung	Tổng Giám đốc
2	Ông Trịnh Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Đạo Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Văn Mạnh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1.	Ông Nguyễn Phi Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Đinh Văn Hưng	Ủy viên HĐQT
4.	Ông Lê Lân	Ủy viên Hội đồng Quản trị
5.	Ông Trần Mạnh Dũng	Ủy viên Hội đồng Quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1.	Ông Dương Thành Tín	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Ông Phạm Minh Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Bà Lê Thị Bích Tư	Thành viên Ban kiểm soát

2. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010

(thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2010):

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị : 728.882.709 đồng.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 374.594.927 đồng.

3. Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011

3.1. Đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam: thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác.

3.2 Đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không phải là Người đại diện của Tổng Công ty:

- Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách: thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Dầu khí Sài Gòn.
- Mức thù lao cho ủy viên kiêm nhiệm HĐQT: 3.000.000 đồng /tháng
- Mức thù lao cho thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng

4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Danh sách cổ đông sáng lập:

Stt	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Tổng Công ty Cổ phần xây lập Dầu khí Việt Nam	6.212.500	17,750%
2.	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	2.600.000	7,429 %
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí – IDICO Long Sơn	2.850.000	8,143 %
4.	Ông Phan Chí Trung	913.750	2,611 %
5.	Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ và Xây dựng Đại Kim	87.500	0,250 %
	Tổng cộng	12.663.750	100,00%

Căn cứ theo Khoản 5, Điều 84 của Luật Doanh Nghiệp, cổ phiếu của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo đó, cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của PVC-SG bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 28/7/2008 đến ngày 28/7/2011.

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên chủ chốt:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Số lượng CP sở hữu đại diện của tổ chức	Tổng cộng
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Phi Hoàng	Chủ tịch HĐQT	228.721	3.500.000 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí VN	3.728.721

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Số lượng CP sở hữu đại diện của tổ chức	Tổng cộng
2	Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	913.750	2.712.500 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN	3.626.250
3	Lê Lân	Ủy viên HĐQT	92.500	2.625.000 Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn.	2.717.500
4	Trần Mạnh Dũng	Ủy viên HĐQT	45.000	2.850.000 Đại diện cho Công ty CP Đầu tư Khu CN Dầu khí Long Sơn	2.895.000
5	Đình Văn Hưng	Ủy viên HĐQT	87.000		
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		1.016.805		
1	Phan Chí Trung	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	913.750	2.712.500 Đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN	3.626.250
2	Trịnh Chí Công	Phó TGĐ	38.500		
3	Trịnh Xuân Hùng	Phó TGĐ	11.805		
4	Trần Đạo Đức	Phó TGĐ	10.000		
5	Văn Mạnh Dũng	Phó TGĐ	42.750		
III	BAN KIỂM SOÁT		2.000		
1	Dương Thành Tín	Trưởng Ban	2.000		
2	Phạm Minh Cường	Ủy viên	-	2.600.000 Đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	2.600.000
3	Vũ Ngọc Văn	Ủy viên	-		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG		30.000		
1	Lương Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	30.000		
	TỔNG CỘNG		2.415.776		

Đối với nhân sự chủ chốt: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu đang nắm giữ trong vòng 6 tháng đầu và 50% số cổ phiếu đang nắm giữ trong 6 tháng tiếp theo kể từ khi cổ phiếu PVC-SG được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (14/3/2011).



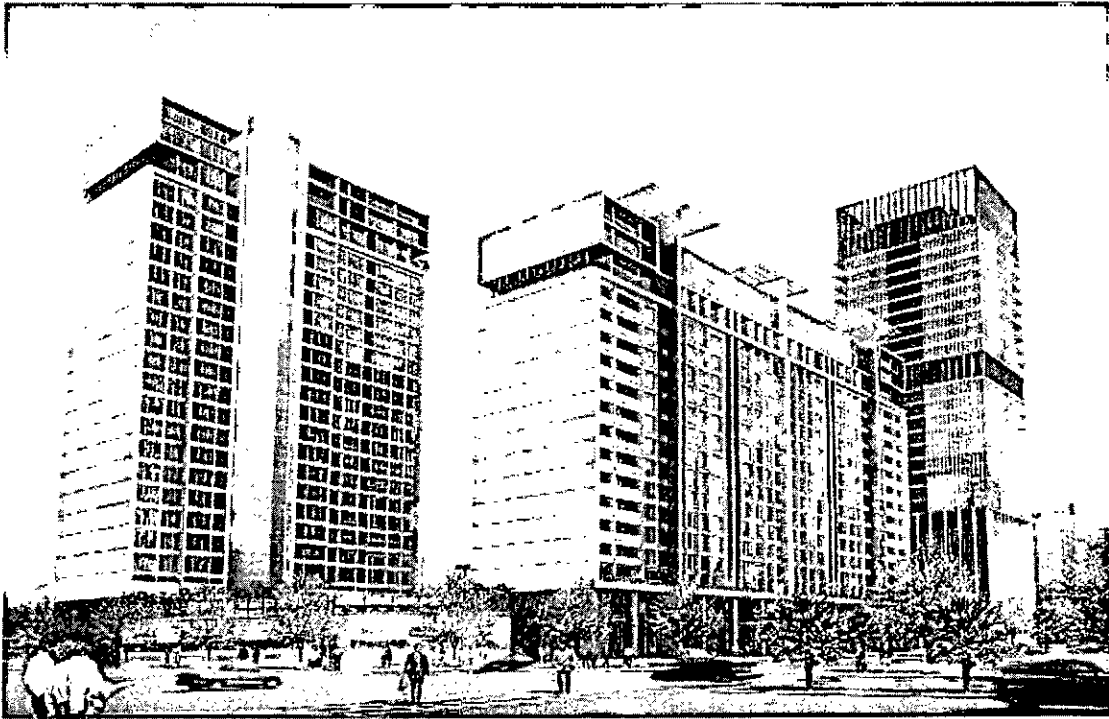
Đối với cổ đông sáng lập có người đại diện quản lý phân vốn tham gia vào nhân sự chủ chốt của PVC-SG thì ngoài hạn chế đối với nhân sự chủ chốt còn bị hạn chế chuyển nhượng theo Luật doanh nghiệp đối với cổ đông sáng lập.

TP HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2011

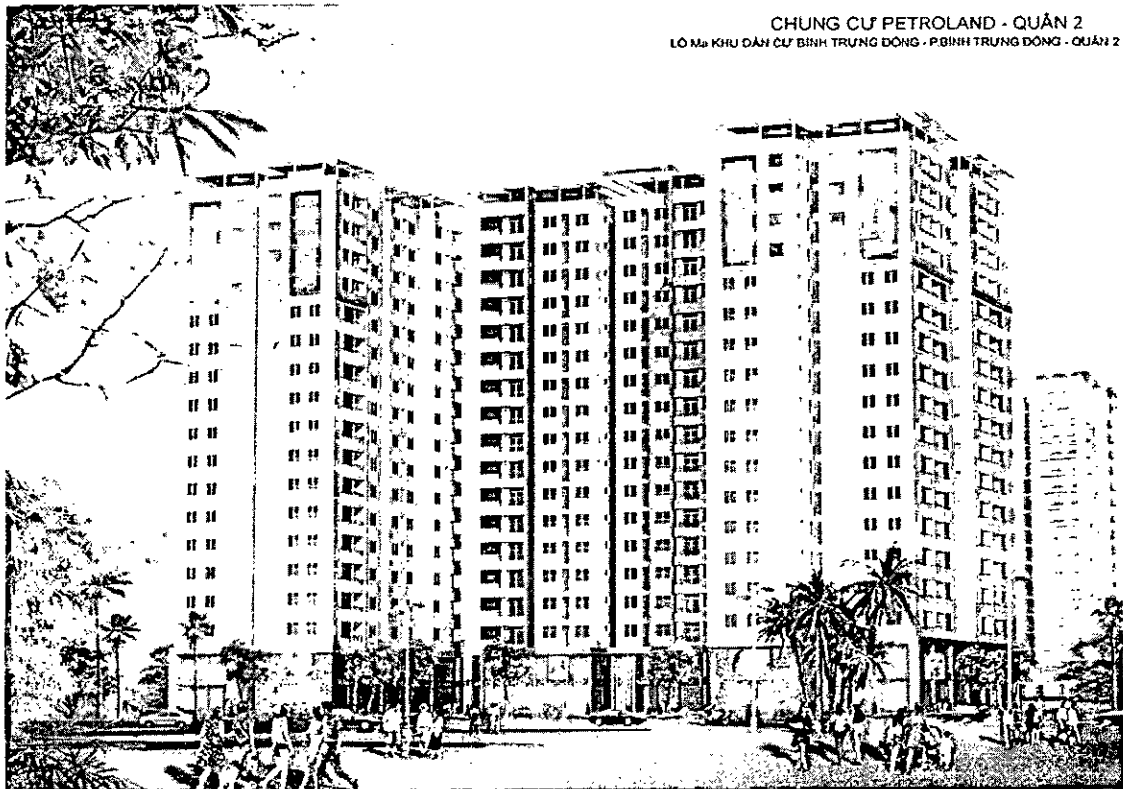


Phan Chí Trung

Một số hình ảnh công trình tiêu biểu:



Công trình PetroVietnam Landmark – quận 2, TP Hồ Chí Minh



CHUNG CỬ PETROLAND - QUẬN 2
LÔ MÀ KHU DÂN CỬ BÌNH TRUNG ĐÔNG - P. BÌNH TRUNG ĐÔNG - QUẬN 2

Công trình Chung cư Petroland - quận 2, TP Hồ Chí Minh

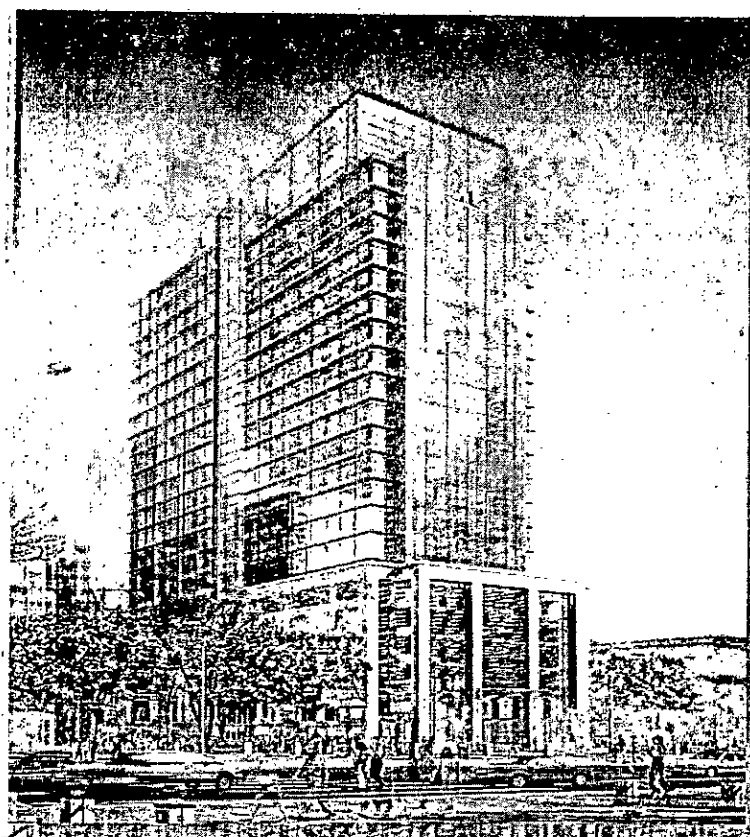


Công trình Chung cư cao tầng Mỹ Phú – quận 7, TP Hồ Chí Minh

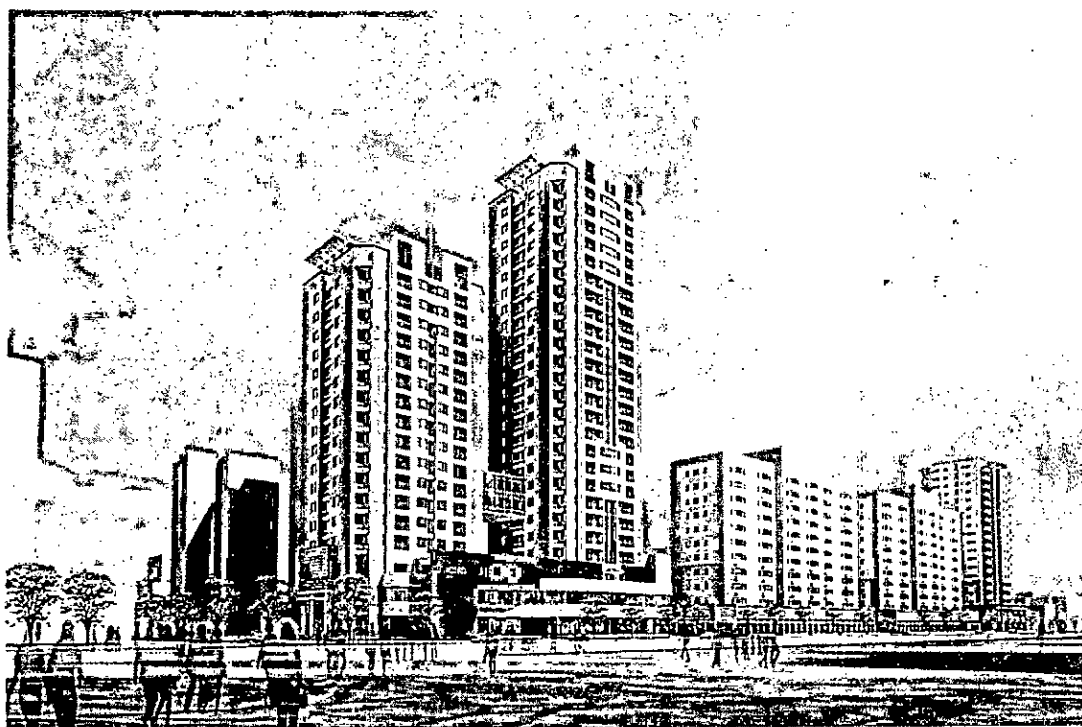


PHỐI CẢNH TÒA NHÀ CHUNG CƯ P.V. LINH TAY APARTMENT

Công trình Chung cư kết hợp thương mại 18 tầng – quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh



Công trình HaNoi Capital – Trần Hưng Đạo, Hà Nội



Công trình B4. B14 Kim Liên – Hà Nội